

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Vườn và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Xuân Tr, sinh ngày 05/5/1982; trú tại: Thôn C, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Ch và bà Trần Thị V; có vợ là Phan Thị Th và có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đào Văn Q, sinh năm 1982 ; trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã HĐ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07h30' ngày 08/12/2017, Dương Xuân Tr một mình điều khiển xe mô tô BKS 19B1 - 098.96 của gia đình xuống huyện Bình Xuyên chơi. Khoảng 11h cùng ngày, trên đường đi về, Tr gọi điện thoại cho Đào Văn Q ở thôn S, xã Đ, huyện TĐ hỏi Q có ở nhà không để Tr lên chơi,

Q trả lời là có. Do biết Trường có ma túy nên qua điện thoại Q bảo Tr đem vào Tam Đảo bán cho Q 500.000đ tiền ma túy đá, Tr đồng ý. Tr liền điều khiển xe đi về khu vực thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương mua của của một nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ rồi tiếp tục điều khiển xe đi vào huyện Tam Đảo để bán ma túy cho Q. Trên đường đi, Tr gọi điện thoại hỏi Q đang ở đâu thì Q nói đang ở ngã ba xã Đ T và bảo Tr mang ma túy đến đó bán cho Q. Tr điều khiển xe mô tô đến ngã ba xã Đ T gặp Q. Khoảng 14h30' cùng ngày, khi gặp Q, Tr lấy 01 gói ma túy đá bên ngoài được bọc bằng túi nilon, bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng đưa cho Q, Q cầm gói ma túy trên tay trái rồi lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ ra trả cho Tr, Tr đưa tay cầm tiền thì bị lực lượng Công an huyện Tam Đảo phát hiện bắt quả tang, sợ bị bắt nên Q và Tr vứt tiền xuống chân. Tang vật thu giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay trái của Q 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng túi linon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (Tr, Q khai đó là ma túy đá) niêm phong ký hiệu M1, thu giữ dưới chân Trường 01 tờ tiền mệnh polime giá 500.000đ, Tr khai đó là tiền bán ma túy cho Q mà có, niêm phong ký hiệu T1; 01 xe mô tô BKS 19B1 - 096.98, 01 ví giả da bên trong có 53.000đ, 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Xuân Tr, 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có số sim 0969627384; 01 điện thoại di động samsung bên trong có số sim 0984919563.

Ngày 08/12/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Quyết định trưng cầu giám định số 12 đối với 01 gói (ký hiệu M1). Tại kết luận giám định số 1501/KLGD ngày 11/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,2190 (không phải hai một chín mươi gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

Về nguồn gốc ma túy Trường khai nhận: Tr mua của một người nam giới Tr không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ, sau đó mang vào huyện Tam Đảo bán cho Q thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Tr ở khu vực thị trấn Hợp Hòa, huyện TD, do Tr không biết tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với đối tượng Đào Văn Q là người đã mua ma túy của Tr để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Q là đối tượng nghiện. Ngày 08/12/2017, Q mua ma túy của Tr để sử dụng nên bị Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang thu giữ ở tay trái của Q 01 gói ma túy có trọng lượng 0,2190gam. Tuy nhiên hành vi tàng trữ

của Q chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Q.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ dưới chân Tr xác định là tiền Q dùng để mua ma túy của Tr.

Đối với 01 ví giả da bên trong có 53.000đ và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Xuân Tr, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Tr, Tr không sử dụng vào việc mua bán ma túy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 19B1 - 096.98 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản chung của Tr và chị Phan Thị Th - vợ Tr. Ngày 08/12/2017, Tr điều khiển xe đi mua ma túy bán cho Q nhưng chị Th không biết nên ngày 31/12/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Th chiếc xe trên và 01 đăng ký của xe.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Tr bên trong có số thuê bao 0969627384, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là của vợ Trường cho Tr mượn để sử dụng. Ngày 08/12/2017, Tr dùng chiếc điện thoại trên lắp sim có số thuê bao 0969627384 để liên lạc với Q trao đổi mua bán ma túy nhưng chị Th không biết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Đào Văn Q bên trong có sim số thuê bao 0984919563: Quá trình điều tra xác định Q sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Tr.

Tại Cáo trạng số 08/KSĐT-MT ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Dương Xuân Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Xuân Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Dương Xuân Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định là M1=0,0782gam mẫu cùng toàn bộ bao gói; tịch thu tiêu hủy 02 sim số điện thoại 0969627384 và 0984919563; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia của Đào Văn Q; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ; trả lại cho Dương Xuân Tr 01 ví giả da cùng số tiền 53.000đ và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Xuân Tr nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho chị

Phan Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; xác nhận ngày 31/12/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Th 01 xe mô tô BKS 19B1 - 096.98 và 01 đăng ký của xe.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Thanh Th xác nhận đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Th 01 xe mô tô BKS 19B1 - 096.98 và 01 đăng ký của xe. Chị Th đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung là tài sản hợp pháp của chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tr phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều luật quy định: *“Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm sứt mẻ đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại cho chị Th 01 xe mô tô BKS 19B1 - 096.98 và 01 đăng ký của xe, sau khi nhận lại tài sản chị Th không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định là $M1=0,0782\text{gam}$ mẫu cùng toàn bộ bao gói, tịch thu tiêu hủy 02 sim số điện thoại 0969627384 và 0984919563; cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia của Đào Văn Q, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ là số tiền dùng để mua bán ma túy; cần trả lại cho Dương Xuân Tr 01 ví giả da cùng số tiền 53.000đ và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Xuân Tr nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, trả lại cho chị Phan Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Dương Xuân Tr 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/12/2017;
3. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định là $M1=0,0782\text{gam}$ mẫu cùng toàn bộ bao gói, tịch thu tiêu hủy 02 sim số điện thoại 0969627384 và 0984919563; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia của Đào Văn Q, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ; trả lại cho Dương Xuân Tr 01 ví giả da cùng số tiền 53.000đ và 01 giấy phép lái xe mang tên Dương Xuân Tr nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, trả lại cho chị Phan Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;

(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2017)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND H. TĐ;
- CA H.TĐ;
- THA TĐ;
- Bị cáo; Dương sự
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Việt

